

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA

XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA MỘT SỐ ĐỊA DANH Ở BÀ RỊA-VŨNG TÀU

DETERMING THE ORIGINS AND MEANINGS

OF SOME GEOGRAPHICAL NAMES IN BA RIA - VUNG TAU PROVINCE

LÊ TRUNG HOA

(PGS. TS, Thành phố Hồ Chí Minh)

Abstract

Determining the origins and meanings of geographical names is the focus of toponymy. In this article, the author tries to decipher a number of geographical names that have been misunderstood or mistaken, and those are considered proper. This is not simple work, so disagreement is possible.

1. Hầu hết địa danh ra đời cách nay hàng trăm năm khi đa số chúng ta chưa chào đời, vì vậy chúng ta khó biết nguồn gốc của chúng. Mặt khác, theo thời gian sử dụng, nhiều địa danh đã bị người thời sau phát âm theo ngữ âm địa phương nên chúng bị biến âm một cách kì lạ. Nếu không chú ý nghiên cứu thì chúng ta không hiểu ý nghĩa của chúng. Địa danh ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng vậy. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ khảo sát một số địa danh tiêu biểu.

2. **Gò Sầm** là địa điểm ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Gò Sầm có dạng gốc là **Gò Sầm**. Trong *Đại Nam quốc âm tự vị*, Huỳnh Tịnh Của [4] có ghi “tên chỗ đất cao, sầm mọc vô số, thuộc hạt Phước Tuy”. **Sầm** là tên cây, chỉ có từ điển của Huỳnh Tịnh Của ghi lại, bị phát âm sai lạc thành **sầm**.

Hồ Cốc là bãi biển ở huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cốc là loại cây cao lớn, trái tròn mà chua, mọc nhiều nơi đây trước kia. *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên [3] ghi đúng là **cốc**. Còn *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức [7] ghi **cốc**.

Bình Giã ban đầu là một ấp, hiện nay là xã của huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu. Đây là nơi ghi chiến công của quân dân ta trong trận chiến chống Mĩ kéo dài từ ngày 2-12-1964 đến ngày 3-1-1965. Bình Giã có dạng gốc **Bình Dã**, là một từ ngữ Hán Việt, có nghĩa là “đồng bằng”, bị viết sai chính tả.

Xuyên Mộc là huyện của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, diện tích 642,2km², dân số 120.300 người (2006), gồm thị trấn Phước Bửu và 12 xã: Bàu Lâm, Bình Châu, Bông Trang, Bung Riềng, Hoà Bình, Hoà Hiệp, Hoà Hội, Hoà Hưng, Phước Tân, Phước Thuận, Tân Lâm, Xuyên Mộc.

Xuyên Mộc là biến âm của *Xương Mộc*, tên một loại cây cao lớn, có chất gỗ mịn, trắng, điểm vằn màu đen [9]. Từ *Xương* biến thành từ *Xuyên* đã có nhiều tiền lệ: *guong – kiếng*, *tam cương – ba giềng*, *xương xáo – tiên thảo*, ...

Ô Cáp là mũi đất nhô ra biển Đông ở vùng Gành Rái, trên đó có thành phố Vũng Tàu.

Trước năm 1945, người Pháp đặt tên mũi này là *Cap Saint Jacques* (mũi Thánh Giắc). Thạch Phương và Nguyễn Trọng Minh, theo ý kiến của một số người, cho rằng, người Pháp nói “đến mũi này” là (aller) *au Cap*.

Lâu ngày au Cap thành *Ô Cấp*, chỉ Vũng Tàu [9]. Về nguồn gốc địa danh này, chúng tôi nghĩ khác. Về từ *Ô*, có một số ý kiến và thực tế đáng quan tâm. 1. Trong một luận án của mình, Từ Thu Mai cho rằng ở tỉnh Quảng Trị có 3 con sông mang thành tố *Ô* ở trước (*Ô Giang*, *Ô Khê*, *Ô Lâu*) và *Ô* ở đây là “biến âm từ “lô” (từ cổ nghĩa là “sông”) thành “ô” bằng cách nhược hóa /l/ kiểu như lì / ì, lạng / ắng” [11, tr. 154]. Ngoài ba sông trên, chúng tôi muốn bổ sung: ở tỉnh Quang Nam, sông Vu Gia còn có tên là *Ô Gia*. 2. Ở tỉnh An Giang cũng có ba con suối mang thành tố chung *Ô* ở trước, là *Ô Tà Sóc*, *Ô Thum*, *Ô Túc Xa*. Ba suối này cùng có gốc Khmer, và hai suối đầu trong ba suối này có nghĩa là “suối ông Sóc” “suối lớn”. Vậy cả bảy sông và suối trên đều có từ *Ô* ở trước. Như thế, từ *Ô* ở trong các địa danh trên đều có quan hệ tới sông nước. 3. Mặt khác, ở thành phố Cần Thơ có quận *Ô Môn*, một địa danh nửa Khmer nửa Việt. *Ô* ở đây có nghĩa là “vũng, bàu, đầm”; và Môn là cây môn nước. Ở thành phố Hồ Chí Minh có địa danh *Ô Ma*, mà nhiều người cho rằng bắt nguồn từ tên Pháp *Camp des Mares* (“trại lính nơi có các ao”). Rõ ràng *Camp* và *des* không thể nói chệch thành *Ô* được. Ở Phú Yên có đầm *Ô Loan*. Nguyễn Đình Chúc cho rằng theo tự dạng chữ Hán ghi địa danh này, *Ô* là “con quạ”; Loan là “chim loan” [8]. Thế thì hiểu nghĩa của *Ô Loan* thế nào? Rõ ràng các địa danh *Ô Môn*, *Ô Ma*, *Ô Loan* đều có liên hệ đến sông nước. Và *Ô Cấp* cũng thế. *Ô Cấp* chính là vũng có từ *Cấp*, nghĩa là “mũi”.

Tóm lại, trong tiếng Việt cổ và tiếng Khmer hiện đại, có một từ liên hệ đến sông nước là *Ô* trong các địa danh trên.

Bà Rịa là thị xã của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, diện tích 90,6km², dân số 78.800 người (2006), gồm 7 phường: Kim Dinh, Long Hương, Long Toàn, Phước Hiệp, Phước Hưng, Phước Nguyên, Phước Toàn và 2 xã: Hoà Long, Long Phước.

Có hai cách lí giải: 1. Một bà tên Rịa có công với vùng này nên tên bà được đặt cho

địa phương. 2. Do phiên âm tên một nữ thần của người Chăm *Po Riyak* (thần trấn sông biển). Thuyết một thiếu tư liệu lịch sử nên không có cơ sở khoa học và địa danh này đã có từ xa xưa (Trịnh Hoài Đức [10] đã nói tới trong *Gia Định thành thông chí*). Thuyết hai có lí hơn vì có cơ sở ngữ âm và lịch sử.

Trong *Gia Định thành thông chí* [10], Trịnh Hoài Đức đã 12 lần nhắc tới một địa danh chỉ 6 đối tượng ở Bà Rịa - Vũng Tàu nay (núi, sông, thành, lũy, đạo, đồn) viết bằng hai chữ *Mỗi* (Hán) và *Xoài* (Nôm).

Trong bản dịch năm 1972, Tu Trai Nguyễn Tạo đã tỏ ra lúng túng khi phải phiên từ tổ Hán Nôm này sang chữ Quốc ngữ: *Mỏ Xoài*, *Mô Xoài*, *Mỗi Xuy*, *Mũi Xoài*, *Mũi Xôi*, *Mũi Xuy*, *Mũi Xuy*.

Còn trong bản dịch năm 1998, các dịch giả cứ theo mặt chữ mà phiên: *Mỗi Xoài*.

Đình Xuân Vịnh thì ghi *Mô Xoài* (hay *Môi Xui*) và *Mộ Xoài* [2].

Và Bùi Đức Tịnh trong cuốn *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ* ghi là Mọi Xoài [1].

Trong 11 dạng của từ tổ trên, có 8 dạng vô nghĩa hoặc không rõ nghĩa, là: *Mỏ Xoài*, *Mộ Xoài*, *Môi Xuy*, *Môi Xui*, *Mỗi Xoài*, *Mũi Xôi*, *Mũi Xuy*, *Mũi Xuy*, và 3 dạng có nghĩa: *Mô Xoài*, *Mũi Xoài* và *Mọi Xoài*.

Chúng tôi lần lượt xét xem tổ hợp nào có lí nhất.

Mô Xoài có nghĩa là “mô đất có (nhiều) cây xoài”. Nhưng tên *Mô Xoài* có mấy điều bất hợp lí.

Trước hết, hai vần *-ô* và *-ôi* có quan hệ chuyển đổi, như: *cô* (đơn, độc) - (mò) *côi*. Nhưng vần *-ôi* (của *môi*) không hề có quan hệ chuyển đổi với vần *-ô* (của *mô*). Do đó, *mỗi* không thể đọc là *mô* được.

Kể đến, nếu cần ghi *Mô* (Xoài) thì đã có từ *mô* (mô phạm, quy mô), không cần mượn âm từ *môi*.

Sau cùng, *mô* là “khối đất đá không lớn lắm, nổi cao hơn chung quanh: sau mô đất; ngồi nghỉ trên mô đất” [3]. Mà đối tượng của

địa danh trên là hòn núi, con sông (nay là núi Dinh, sông Dinh) nên không thể gọi là Mô Xoài được.

Mũi Xoài có nghĩa là “mũi đất có nhiều cây xoài”. Từ Hán Việt *mỗi* có thể đọc *mũi*. Nhưng đây là tên núi, tên sông ở sâu trong đất liền chứ không phải là ở sát biển nên không thể có mũi đất ở đây.

Cuối cùng là *Mọi Xoài*. Chúng tôi thấy tổ hợp này có thể đúng là tên gọi của các đối tượng trên.

Một là, trong công trình của Launay[5], ông đã dùng chữ cái La tinh để ghi địa danh này là *Moi Xoai*. Vì phiên theo ngôn ngữ phương Tây, ông đã bỏ các dấu.

Hai là, để ghi hai từ Nôm *mọi* (*mọi* người và *tôi mọi*), ông cha ta đã nhất trí dùng từ Hán Việt *mỗi*.

Ba là, trong chữ Nôm *xoài* có bộ phận biểu âm là *xuy* vì hai vần *-oai* và *-uy* có quan hệ chuyển đổi: *oai - uy* (nghiêm), (nguyên) *soái - suy*, (Mẫu) *Thoải - Thủy*...

Bốn là, ở Nam Bộ đã từng có hai địa danh mang từ *Mọi*. Đó là rạch *Mọi* (Tiền Giang) và xóm *Mọi Lèo* ở Sài Gòn do Vương Hồng Sển [12] cung cấp và chúng tôi đã đưa vào *Từ điển địa danh thành phố Sài Gòn – Hồ Chí Minh* [6], là “xóm nhà tập trung nhiều người Lào, Khmer, Chăm... bị bán làm nô lệ, được giải phóng khi người Pháp đến. Về sau, họ bỏ đi hết. Nay chỗ này thuộc đường Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1”.

Năm là, từ *Mọi* ở đây chỉ đồng bào dân tộc thiểu số theo cách gọi với ý xem thường trong chế độ phong kiến. Và hiện nay, tại đây vẫn còn nhiều đồng bào dân tộc Châu Ro sinh sống.

Sáu là, theo người địa phương, tại nơi đây, trước kia có rất nhiều cây xoài rừng (nên còn nhiều địa danh mang từ xoài: Đồng Xoài, Gò Xoài, Núi Xoài, Sông Xoài). Mỗi khi đến mùa trái chín, người ta phải dùng xe bò hoặc ghe thuyền chở đi bán ở khắp nơi. Ngày nay, vẫn còn nhiều cây xoài rừng tại đây. Xoài ở đây

nhỏ trái, có nhiều xơ, khi ăn phải mút chứ không thể gọt nên gọi là xoài mút.

Như vậy, sở dĩ có địa danh *Mọi Xoài* vì nơi đây có nhiều đồng bào dân tộc Châu Ro sinh sống và có nhiều cây xoài rừng.

3. Tóm lại, tìm rõ nguồn gốc và ý nghĩa của các địa danh là hết sức khó khăn và đôi khi nan giải. Nhưng đây là nhiệm vụ hàng đầu của công việc nghiên cứu địa danh. Chúng tôi hi vọng những lí giải của mình không mắc nhiều sai lầm không đáng có.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Đức Tịnh (1999), *Lược khảo nguồn gốc địa danh Nam Bộ*, tp.HCM, Nxb Văn nghệ.
2. Đinh Xuân Vịnh (2002), *Sổ tay địa danh Việt Nam*, HN, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
3. Hoàng Phê (cb) (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng-Trung tâm Từ điển học.
4. Huỳnh Tịnh Của, *Đại Nam quốc âm tự vị*, SG, 1895-1896.
5. Launay, A., *Histoire de la mission de Cochinchine 1658-1823*, Documents historiques, Maisonneuve Frères, Paris, tome II, pp 190-191.
6. Lê Trung Hoa (cb), Nguyễn Đình Tư, *Từ điển địa danh thành phố Sài Gòn-Hồ Chí Minh*, tp. HCM, Nxb Trẻ, 2003; Nxb Thời đại tái bản 2011.
7. Lê Văn Đức (1970), *Việt Nam từ điển*, SG, Khai trí.
8. Nguyễn Đình Chúc (2001), *Tìm hiểu địa danh qua tục ngữ ca dao Phú Yên*, HN, Hội Văn nghệ dân gian xuất bản.
9. Thạch Phương-Nguyễn Trọng Minh (cb) (2005), *Địa chí Bà Rịa-Vũng Tàu*, HN, Nxb KHXH.
10. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, a. Nguyễn Tạo dịch, SG, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, 1972.
b. Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tinh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, HN, Nxb Giáo dục, 1998.
11. Từ Thu Mai, *Nghiên cứu địa danh Quảng Trị*, Luận án tiến sĩ, Trường ĐHKHXH-NV, HN, 2004.
12. Vương Hồng Sển (1969), *Sài Gòn năm xưa*, SG, Khai trí.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 06-12-2012)